

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 12 – 12 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 1987 tại tỉnh Vĩnh Long, nơi cư trú: **khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn L** (chết) và bà **Nguyễn Thị P**.

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2003 bị **Ủy ban nhân dân thị xã V**, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng. Ngày 22/7/2010 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2013. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh **Bùi Nguyễn Thiên P1**, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: **3 N, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.**

2/ Anh **Lê Thanh S**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: **khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.**

3/ Anh **Nguyễn Tấn H**, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: số **A C, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.**

- Người làm chứng: Bà **Phan Thị Minh T1**, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: **ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 09/02/2022, qua công tác trinh sát, lực lượng Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** kết hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh V** và **Công an xã S** phát hiện **Lê Thanh T** đang đi bộ và **Bùi Nguyễn Thiên P1** đang ngồi trên xe mô tô biển số kiểm soát 64H7-8108 và **P1** dùng chân đẩy xe mô tô di chuyển vào **nhà trọ K** thuộc **ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long** có biểu hiện nghi vấn. Khi vào nhà trọ, **T** đi vào bên trong đến phòng trọ số A2, còn **P1** đến ngồi tại ghế đá đặt phía trước cửa bên phải của nhà trọ **Khải Hoàn M**. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra đối với **T** và **P1** thì **T** bỏ chạy làm rơi 01 bịch nylon nhiều màu, bịch bị rách có dòng chữ HELLO KITTY nên lực lượng Công an không chế bắt giữ Tào, kiểm tra bên trong bịch nylon nhiều màu, bịch bị rách có dòng chữ HELLO KITTY phát hiện có 05 bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy (niêm phong đánh số 1) và 13 bịch nylon nhiều màu, được hàn kín, bên trong đều có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy (niêm phong đánh số 2); 01 điện thoại di động hiệu Nokia của **T** (niêm phong đánh số 3). Kiểm tra đối với **P1** phát hiện tại nền xi măng cạnh chân ghế đá chỗ **P1** ngồi có 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy (niêm phong đánh số 4); 02 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng đồng (niêm phong đánh số 5) và số tiền 600.000 đồng. Lực lượng Công an kiểm tra và tạm giữ thêm: 01 xe mô tô biển số kiểm soát 64H7-8108, trên бага xe có 01 túi cao su màu bạc, bên trong túi cao su có 01 bình thủy tinh hình tháp, bên trong rỗng dùng để sử dụng ma túy và 20 bịch nylon nhiều màu được hàn kín, bên ngoài có dòng chữ HELLO KITTY.

Tại Kết luận giám định số 105/KLĐG-PC09 ngày 14/02/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 05 bìch nylon được niêm phong trong phong bì (đánh số 1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 30,9027 gam loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 13 bìch nylon được niêm phong trong phong bì (đánh số 2) gửi giám định có khối lượng 33,4712 gam, không tìm thấy chất ma túy.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon được niêm phong trong phong bì (đánh số 4) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,4276 gam loại: Methamphetamine.

Ngày 18/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự; khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Lê Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự; khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Bùi Nguyễn Thiên P1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Lê Thanh T và Bùi Nguyễn Thiên P1 khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 09/02/2022, Lê Thanh T gặp người phụ nữ tên Ú (không rõ họ, chữ lót và địa chỉ cụ thể) là người quen biết trước đó với T tại xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, chị Ú nhờ T biết chỗ nào bán ma túy để Ú mua “cây 5, cây 10” thì T điện thoại cho Đ (không rõ họ, chữ lót và địa chỉ cụ thể) tại thành phố Hồ Chí Minh. T đưa điện thoại cho chị Ú và Đ nói chuyện mua bán ma túy với nhau. Chị Ú kêu T đi thành phố Hồ Chí Minh gặp Đ lấy ma túy về giao cho chị Ú. Địa điểm giao ma túy tại phòng trọ số A2 nhà trọ Khải Hoàn M thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Chị Ú hứa sẽ cho tiền và ma túy để T sử dụng. Đ thì hứa với T khi giao ma túy cho chị Ú xong sẽ cho T tiền. Tèo liền điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64H7-8108 (xe mượn của anh Lê Thanh S) đi thành phố Hồ Chí Minh để gặp Đ nhận ma túy về giao cho chị Ú. Khi T đến địa phận huyện C, tỉnh Tiền Giang thì T điện thoại cho Bùi Nguyễn Thiên P1 là bạn của T với nội dung là T đang đi thành phố Hồ Chí Minh và ghé P1 để chơi. Lúc này, P1 nói với T đang chuẩn bị xuống T để chơi cho nên Tèo không tiếp tục đi thành phố Hồ Chí Minh nữa mà nhờ P1 đến trạm xe buýt phía trước bến xe M gặp Đ để nhận gói quà (T không có nói là quà gì) về giao lại cho T tại khu đô thị S. P1 nhận lời T nên đến chỗ Đ nhận gói quà là bìch nylon nhiều màu, có dòng chữ HELLO KITTY được dán kín (P1 không có kiểm tra bên trong), sau đó đón xe về khu đô thị S để gặp T. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày P1 về đến khu đô thị S, khi gặp nhau thì T lấy túi xách cao su của P1 để trước бага xe và chở P1 về hướng nhà trọ Khải Hoàn M. Khi đến trước cổng nhà trọ Khải Hoàn M, T hỏi P1 gói quà thì P1 chỉ bên trong túi xách cao su nên T mở túi xách lấy bìch nylon nhiều màu, có dòng chữ HELLO KITTY đi vào bên trong nhà trọ đến phòng A2,

còn **P1** thì ngồi trên xe dùng chân di chuyển xe vào bên trong và đi đến ngồi tại ghế đá trước cửa nhà trọ, do sợ bị phát hiện nên **P1** lấy bạch ma túy trong túi quần mà **P1** đã mua trước đó để xuống chân ghế đá chỗ **P1** ngồi, sau đó cả 02 bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Ngày 10/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T** ra Quyết định tách vụ án hình sự số 02/QĐ-CQCSĐT: Tách hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo **Bùi Nguyễn Thiên P1** và tang vật liên quan để điều tra xử lý riêng.

Bị cáo **Lê Thanh T** đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tang vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại gồm: 01 điện thoại di động hiệu **N** và 01 xe mô tô biển kiểm soát 64H7-8108 cho **Lê Thanh T**.

Còn lại:

- 01 phong bì niêm phong số 105/1, bên trong phong bì có chứa mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định là 30,7854 gam và vỏ bao gói.

- 01 phong bì niêm phong số 105/2, bên trong phong bì có chứa mẫu chất rắn còn lại sau giám định là 32,2253 gam và vỏ bao gói.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đang quản lý.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKSTB ngày 27/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo **Lê Thanh T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Lê Thanh T** thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Đối với việc bị cáo **Lê Thanh T** khai nhận giúp sức cho **Đ** và chị **Ú** mua bán trái phép chất ma túy với nhau, tuy nhiên bị cáo khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của chị **Ú** và **Đ**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** không đủ cơ sở xác minh và cũng không có chứng cứ nào khác chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên. Do đó, bị cáo **Lê Thanh T** phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người có tên gọi chị **Ú** và tên **Đ**, do bị cáo **Lê Thanh T** khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** không đủ cơ sở xác minh xử lý.

Đối với **Bùi Nguyễn Thiên P1** có nhận gói quà dùm bị cáo **Lê Thanh T** nhưng bị cáo **T** không có nói gói quà có cất giấu ma túy, bản thân **P1** cũng không có kiểm tra bên trong gói quà do đã được dán kín, ngoài ra không có chứng cứ nào khác chứng minh Phương có vai trò đồng phạm với bị cáo **T** nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã ra quyết định tách vụ án hình sự để xử lý **Bùi Nguyễn Thiên P1** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với khối lượng ma túy thu giữ của **P1** là có căn cứ.

Đối với **Lê Thanh S** có cho bị cáo **T** mượn xe mô tô biển kiểm soát 64H7-8108 nhưng anh **S** không biết bị cáo **T** mượn xe để đi lấy ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** không đề cập xử lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Lê Thanh T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Thanh T** mức án từ 11 (Mười một) đến 12 (Mười hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 105/1, bên trong phong bì có chứa mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định là 30,7854 gam và vỏ bao gói.
- 01 phong bì niêm phong số 105/2, bên trong phong bì có chứa mẫu chất rắn còn lại sau giám định là 32,2253 gam và vỏ bao gói.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 09/02/2022, tại **ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long**, **Lê Thanh T** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 30,9027 gam loại: Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo **Lê Thanh T** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật, thấy được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy nhưng bị cáo cố tình thực hiện, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã chấp hành án 01 năm 06 tháng tù, về địa phương lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời giúp bị cáo cai nghiện, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ:

- 01 phong bì niêm phong số 105/1, bên trong phong bì có chứa mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định là 30,7854 gam và vỏ bao gói.

- 01 phong bì niêm phong số 105/2, bên trong phong bì có chứa mẫu chất rắn còn lại sau giám định là 32,2253 gam và vỏ bao gói.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 01/12/2022

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Lê Thanh T** phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lê Thanh T** 11 (Mười một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong số 105/1, bên trong phong bì có chứa mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định là 30,7854 gam và vỏ bao gói.

- 01 phong bì niêm phong số 105/2, bên trong phong bì có chứa mẫu chất rắn còn lại sau giám định là 32,2253 gam và vỏ bao gói.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 01/12/2022

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Lê Thanh T** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Thảo